

Bản án số: 129/2021/HS-ST  
Ngày 22-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Toàn;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hải và bà Nguyễn Thị Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Quỳnh Anh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2021/TLST-HS, ngày 31 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021, đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Tạ Văn T**, sinh năm: 1982 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng ; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Văn T (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1960. Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ là: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1983 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017;

*Tiền án, tiền sự:* Không có;

*Nhân thân:* Ngày 24/8/2018, bị Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong việc nộp phạt ngày 04/9/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

**2.Họ và tên: Nguyễn Văn T1**, sinh năm: 1980 tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm B, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị V (Đã chết). Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; có vợ là: Tạ Thị M, sinh năm: 1987 và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2015;

*Tiền án:* Có 01 tiền án:

- Tại bản án số 33/HSST ngày 19/4/2017 của TAND thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 09/11/2019 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương (Hiện chưa được xóa án tích).

*Tiền sự:* có 01 tiền sự:

- Ngày 11/8/2020, bị Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, hiện chưa chấp hành việc nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

**- Bị hại:** Ông Nguyễn Thái H, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Xóm B xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Ông H vắng mặt tại phiên tòa).

**- Người làm chứng:**

1. Anh Hà Văn Q- Sinh năm: 1982;

Nơi cư trú: TDP Bình Minh, phường Bách Quang, TP. Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Dương Văn Đ- Sinh năm: 1972;

Nơi cư trú: Xóm B, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 12/6/2021, bị cáo Tạ Văn T và Nguyễn Văn T1, đều là các đối tượng nghiện chất ma túy đã rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, khi đến cổng nhà anh Nguyễn Thái H, thì T1 và T thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 20G1-268.33 của anh H dựng ở sân, cổng đóng chốt nhưng không khóa. T ở ngoài canh gác, còn T1 mở cổng đi vào

vị trí để xe, thấy xe không khóa cổ khóa càng, quan sát xung quanh không có ai nên T1 dắt xe ra cổng rồi cùng T đi về hướng xóm P khoảng 500m thì dừng lại. T1 sử dụng chiếc tô vít dài khoảng 10cm có chuôi bằng nhựa do T1 mang theo người từ trước rồi cùng T thay nhau dùng tô vít chọc vào ổ khóa điện vặn mở khóa nhưng không mở được nên T1 và T để lại xe ở rìa đường rồi cùng nhau vào nhà anh Dương Văn Đ mượn chiếc tô vít bằng kim loại có cán bằng nhựa, dài 34cm. Sau đó, các bị cáo quay lại vị trí chiếc xe rồi thay nhau dùng tô vít chọc vào ổ khóa vặn mở khóa điện. Khoảng 30 phút sau thì T1 vặn mở được khóa điện. Sau đó, bị cáo T1 điều khiển xe chở T đến quán sửa chữa xe máy của anh Hà Văn Q (là em đồng hao của T1) để bán xe. Do xe không có giấy tờ nên anh Q không mua, T1 đã vay của anh Q số tiền 1.000.000 đồng rồi gửi lại xe nhờ Q cất hộ, anh Q đồng ý. Sau khi vay được tiền đến khoảng 7 giờ cùng ngày, T1 và T đi xe buýt xuống xã T, thị xã P, Thái Nguyên mua của một người đàn ông không quen biết được hai gói ma túy loại Heroine hết 200.000 đồng, T1 và T đã cùng nhau sử dụng hết. Ngoài ra T1 và T đã ăn uống và tiêu sài hết 200.000 đồng, còn lại 600.000 đồng mỗi người chia nhau 300.000 đồng và đã tiêu sài hết.

Đối với bị hại là anh Nguyễn Thái H, khoảng 04 giờ 30 phút sáng cùng ngày thì phát hiện bị trộm cắp chiếc xe, anh H đã đến tìm gặp T nhờ T tìm hộ chiếc xe. Đến 11 giờ 30 cùng ngày, T bảo H đã tìm được xe và bảo H chuẩn bị 1.000.000 đồng để đi lấy xe về. Sau khi H đưa tiền thì T đã đến gặp Q lấy lại chiếc xe và trả cho anh Q 1.000.000 đồng. Sau đó T đã trả chiếc xe cho anh H. Ngày 12/6/2021, anh H đã đến Công an xã Nga My trình báo về sự việc trên và đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Ngày 14/6/2021, Nguyễn Văn T1 đã đến Công an xã Nga My đầu thú, Tạ Văn T đã đến Công an huyện Phú Bình đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Ngày 15/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình ra yêu cầu định giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, BKS 20G1-268.33, tại bản Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐDGTS ngày 16/6/2021 của Hội đồng định giá tang vật trong tố tụng hình sự huyện Phú Bình kết luận: giá trị của tài sản là 10.000.000 đồng. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo Tạ Văn T và Nguyễn Văn T1 đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên,

Tại Bản cáo trạng số 129/CT-VKSPB, ngày 30-8-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo Tạ Văn T và Nguyễn Văn T1 về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Tạ Văn T và Nguyễn Văn T1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản, vì các bị cáo đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản là ông Nguyễn Thái H chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe BKS 20G1-268.33 có giá trị là 10.000.000 đồng.

*Đề nghị Hội đồng xét xử như sau:*

Tuyên bố: Các bị cáo Tạ Văn T và Nguyễn Văn T1 phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điều 17, 58 và Điều 38 của BLHS đối với bị cáo T1; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điều 17, 58 và Điều 38 của BLHS đối với bị cáo T, xử phạt bị cáo Tạ Văn T từ 18-24 tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 18-24 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.
- Buộc mỗi bị cáo phải truy nộp số tiền 500.000 đồng sung quỹ nhà nước;
- Về bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết.
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc tuốc nơ vít bằng kim loại, cán bằng nhựa, chiều dài 34 cm.
- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì về hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố là không oan, đúng người, đúng tội. Khi được nói lời sau cùng bị cáo Tạ Văn T không có ý kiến, đề nghị gì; bị cáo Nguyễn Văn T1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn khách quan, nên có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận, vì đã phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ kết luận:

Các bị cáo Tạ Văn T và Nguyễn Văn T1 đều là những đối tượng nghiện chất ma túy, do cần tiền tiêu sài cá nhân và sử dụng ma túy nên các bị cáo đã rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định nêu trên, khoảng 02 giờ sáng ngày 12/6/2021 các bị cáo đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe, BKS 20G1-268.33 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Thái H giá trị là 10.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe mô tô nêu trên các bị cáo đã mang đi cầm cố cho anh Hà Văn Q vay số tiền 1.000.000 đồng mua ma túy và đã chia nhau tiêu sài hết số tiền trên.

Xét thấy, các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên buộc phải nhận thức và biết được hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe mô tô có giá trị là 10.000.000 đồng là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi đó của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu T1 tội phạm: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

#### **Nội dung điều luật quy định như sau:**

Điều 173 BLHS. Tội trộm cắp tài sản.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định về an ninh trật tự ở địa phương và gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý theo quy định pháp luật nhằm tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Đây là vụ án hình sự: Trộm cắp tài sản” do các bị cáo Tạ Văn T và Nguyễn Văn T1 cùng thực hiện với hình thức đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo T1 là người thực hành, trực tiếp thực hiện tội phạm, bị cáo T đồng phạm với vai trò là người giúp sức cho bị cáo T1 thực hiện tội phạm (*đứng canh gác cho bị cáo T1 trộm cắp xe mô tô của ông H và cùng bị cáo T1 dùng tuốc nơ vít mở ổ khóa điện xe mô tô*). Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét lên một mức án phù hợp với nhân thân, vai trò, tính chất, mức độ phạm tội do từng bị cáo gây ra.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên đều được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo T1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo T1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi vụ, việc bị phát hiện các bị cáo đã đến cơ quan Công an có thẩm quyền đầu thú về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Tạ Văn T không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS. Bị cáo Nguyễn Văn T1 có 01 tiền án về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích theo quy định, nên bị cáo T phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

- Xét nhân thân, thấy các bị cáo đều là những đối tượng nghiện chất ma túy, bị cáo T1 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo T1 cũng đã bị xử phạt tù về hành vi này và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo T1 phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, tu dưỡng rèn luyện bản thân lao động làm ăn lương thiện mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội, điều đó thể hiện các bị cáo là người có nhân thân xấu và coi thường Pháp luật. Vì vậy, dù có giảm nhẹ phần nào về hình phạt, nhưng căn cứ nhân thân cũng như tính chất, mức độ vi phạm do hành vi phạm tội của bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian phù hợp để cho các bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy cũng như cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4]Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS thì người phạm tội còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa

thấy các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy và không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe BKS 20G1-268.33 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Thái H, sau đó các bị cáo đã mang đi cầm cố cho anh Hà Văn Q vay số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, ông H đã đưa số tiền trên cho bị cáo T đến trả cho anh Q và lấy xe mô tô về, hiện chiếc xe mô tô này đã được trả lại cho ông H quản lý, sử dụng. Quá trình điều tra, ông H không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền trên và cũng không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về số tiền các bị cáo cầm cố chiếc xe mô tô chiếm đoạt của ông H cho anh Q vay số tiền 1.000.000 đồng, các bị cáo đã tiêu sài và chia nhau hết số tiền đó, xét thấy đây là khoản tiền thu lợi bất chính cần truy thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của BLHS, cụ thể mỗi bị cáo phải truy nộp số tiền 500.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc tuốc nơ vít bằng kim loại, xét thấy, đây là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với các bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính đối với các bị cáo, hướng xử lý vật chứng vụ án ... là phù hợp với các quy định của Pháp luật cần được chấp nhận.

[8] Trong vụ án này, có anh Hà Văn Q đồng ý cho bị cáo T1 gửi lại chiếc xe, anh Q không biết chiếc xe đó là do T1 phạm tội mà có. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình không có căn cứ xử lý hình sự đối với anh Q về hành vi này. Đối với người đàn ông bán ma túy cho T1 và T, quá trình điều tra đến nay không xác định được con người cụ thể. Do vậy, không có căn cứ để xử lý hình sự.

Đối với việc ông Dương Văn Đ cho bị cáo T mượn tô vít khi T đến hỏi mượn, thì ông Định chỉ biết T mượn để sửa xe chứ không biết có mục đích gì khác. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình cũng không có căn cứ xử lý hình sự đối với ông Định.

[9] Cần áp dụng Điều 329 của BLTTHS ra quyết định tạm giam các bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu một khoản án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong hạn Luật định.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điều 47, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58 và Điều 38 của BLHS đối với cả hai bị cáo, áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo Tạ Văn T, áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn T1;

- Điều 106, Điều 136 và Điều 329, 331 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Tạ Văn T và Nguyễn Văn T1 phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

**2. Về hình phạt chính:**

- Xử phạt bị cáo Tạ Văn T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 14/6/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 14/6/2021.

**3.** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 173 của BLHS.

**4.** Buộc bị cáo Tạ Văn T và Nguyễn Văn T1 mỗi bị cáo phải truy nộp số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

**5.** Ra Quyết định tạm giam các Tạ Văn T và Nguyễn Văn T1 mỗi bị cáo với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**6. Việc bồi thường thiệt hại:** Không đặt ra giải quyết.

**7. Về xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tuốc nơ vít bằng kim loại mũi dẹt, cán bằng nhựa, chiều dài 34cm (được niêm phong trong vào túi hồ sơ ký hiệu T).

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình).*

**8. Về án phí:** Buộc các bị cáo Tạ Văn T và Nguyễn Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

**9. Thông báo quyền kháng cáo:** Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.



- Bị hại (Ông Nguyễn Thái H) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND tỉnh Thái nguyên;
- VKSND, THADS huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- Các bị cáo, bị hại ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Toàn**